

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÀNG LONG
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2023/HS – ST
Ngày 22 - 11 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÀNG LONG, TỈNH TRÀ VINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Hoàng Vân.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Kiên Ngọc Minh.
Bà Trần Thị Thi.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Văn Dư là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Tính - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 56/2023/HSST ngày 19 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2023/QĐXXST – HS, ngày 01 tháng 11 năm 2023 và thông báo về việc dời ngày xét xử vụ án hình sự số: 07/TB-TA, ngày 10 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

Phan Văn K, sinh ngày 01/01/1984.

Nơi cư trú: **Ấp I, xã A, huyện C, tỉnh Trà Vinh**; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: Lớp 02/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông **Phan Văn L**, sinh năm 1942 và bà **Nguyễn Thị M**, sinh năm 1944; Anh chị em ruột: Có 09 người, lớn sinh năm 1964, nhỏ sinh năm 1971; Vợ: **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1988; Con: Có 03 người, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2015; Tiền án: Không; Tiền sự: Có 01 tiền sự về hành vi Đánh bạc. Bị bắt tạm giam ngày 08/8/2023 cho đến nay. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông **Phan Văn H**, sinh năm 1986. (xin xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: **Ấp I, xã A, huyện C, tỉnh Trà Vinh**.

2. Ông **Trần Hoài P**, sinh năm 1991. (xin xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: **Ấp I, xã A, huyện C, tỉnh Trà Vinh**.

3. Ông **Phan Quốc T1**, sinh năm 1999. (xin xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: **Ấp T, xã A, huyện C, tỉnh Trà Vinh**.

4. Ông **Đỗ Mạnh K1**, sinh năm 1995. (xin xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp A, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

5. Ông Nguyễn Thanh H1, sinh năm 1995. (xin xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: T, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 14 giờ ngày 28/11/2022 tại khu đất trống thuộc ấp I, xã A, huyện C, có một số đối tượng đang tụ tập đá gà được thua bằng tiền. Công an huyện C tiến hành kiểm tra, lập biên bản ghi nhận sự việc có 03 đối tượng gồm: Đoàn Vũ T2; Phan Quốc T1 và Phạm Văn H2, tạm giữ một số tang vật tại nơi xảy ra vụ việc. Riêng Phan Văn K; Trần Hoài P; Đỗ Mạnh K2; Nguyễn Thanh H1 chạy thoát. Qua xác minh và triệu tập các đối tượng bỏ chạy làm việc nhận thấy Phan Văn K có tiền sự về hành vi đánh bạc trái phép nên Công an huyện C chuyển hồ sơ đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C thụ lý giải quyết theo thẩm quyền.

Kết quả làm việc xác định Phan Văn H, Phan Quốc T1, Phan Văn K và Đỗ Mạnh K1 có hành vi tham gia đánh bạc trái phép. Nguyễn Thanh H1 có hành vi giúp sức việc đánh bạc trái phép. Riêng Trần Hoài P có hành vi tổ chức hoạt động cá cược ăn tiền trái phép.

Tại Cơ quan điều tra Phan Văn K đã thừa nhận hành vi Đánh bạc ăn tiền trái phép: Vào sáng ngày 28/11/2022 Đỗ Mạnh K1 gọi điện thoại đến Trần Hoài P nhờ tìm chàng gà 2,3kg đá số 600.000 đồng và được P đồng ý nên gọi điện thoại đến Phan Văn H hỏi có chàng gà 2,3kg đá số 600.000 đồng không? Hiểu trả lời có và đồng ý nên P kêu H ôm gà đến sân gà của P. Sau đó P gọi điện thoại cho K1 biết và kêu K1 ôm gà đến sân gà của P. Khi đi Hiểu Phan Văn K và Phan Quốc T1 cùng đến sân gà. Tại sân gà của P, P cung cấp băng keo, cân, làm trọng tài. Hiểu ôm gà, K trông cựa, thả gà đá với gà của Đỗ Mạnh K1 do Nguyễn Thanh H1 ôm gà, cặp đá số 600.000 đồng và xác gà là 200.000 đồng. Số tiền đá số bên Hiểu thì H cá cược 400.000 đồng, T1 hùn 100.000đ, K hùn 100.000 đồng. Còn số tiền đá số bên K1 là 600.000 đồng. Kết quả gà của H thua, H gom tiền của T1 và K1 đưa cho P 600.000 đồng và xác gà. Sau đó P đưa tiền cho Đỗ Mạnh K1 500.000 đồng và giữ lại 100.000đ tiền xâu.

Qua xác minh Trần Hoài P, Phan Văn H, Đỗ Mạnh K1, Phan Quốc T1 không có tiền án, tiền sự về hành vi tổ chức đánh bạc, gá bạc hay đánh bạc trái phép nên cơ quan điều tra Công an huyện C ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền Trần Hoài P là 7.500.000 đồng, Nguyễn Thanh H1 là 3.500.000 đồng, Phan Văn H, Đỗ Mạnh K1, Phan Quốc T1 mỗi người 1.500.000 đồng. Bị cáo Phan Văn K có tiền sự về hành vi đánh bạc, cụ thể: Ngày 22/02/2022 Đánh bạc trái phép tại ấp T, xã A, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Đến ngày 16/3/2022 Công an xã

A ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng, đã chấp hành đóng phạt ngày 01/4/2022.

Tại bản cáo trạng số: 54/CT-VKS-HS, ngày 17 tháng 10 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh truy tố bị cáo **Phan Văn K**, về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa bị cáo **Phan Văn K**, hoàn toàn thống nhất với nội dung bản cáo trạng của cơ quan Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long và thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo như sau: Vào khoảng 14 giờ ngày 28 tháng 11 năm 2022 tại **ấp I, xã A, huyện C, tỉnh Trà Vinh**, bị cáo đã có hành vi đánh bạc được thua bằng tiền trái phép với **Đỗ Mạnh K1**, số tiền dùng để đánh bạc là 100.000 đồng, chưa đủ định lượng cấu thành tội phạm, nhưng bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính mà còn vi phạm.

Quan điểm của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh: Sau khi phân tích các chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo **Phan Văn K**. Vị đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo **Phan Văn K** từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù về tội Đánh bạc. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 08/8/2023. Căn cứ khoản 3 Điều 321 xử phạt bổ sung bị cáo **Phan Văn K** từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng nộp vào ngân sách Nhà nước.

Về vật chứng: 04 cuộn băng keo đã qua sử dụng; 01 vỏ sách diêm bằng lát; 01 chai nước bằng nhựa; 01 tấm bạc nhựa màu xanh, kích thước 5,43m x 5,73m; 01 cặp cựa gà bằng kim loại; 03 sim điện thoại số thuê bao: 0939525402; 0384002159; 0964323574 là tài sản, công cụ, phương tiện liên quan đến việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 cân đồng hồ loại 05kg nhãn hiệu Nhơn Hòa; 01 điện thoại di động hiệu Nokia loại bàn phím, số seri 1: 351288858072479, số seri 2: 351288858572478 và Tiền Việt Nam 1.100.000 đồng của **Đỗ Mạnh K1**; 01 điện thoại di động hiệu Nokia loại bàn phím, số seri 1: 358993092588932, số seri 2: 358993093588931 của **Phan Văn H**; 01 điện thoại di động hiệu OPPO loại cảm ứng, số seri 1: 866787050347256, số seri 2: 866787050347249 và Tiền Việt Nam 100.000 đồng của **Trần Hoài P**, là tài sản, công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Ngoài ra, vị còn đề nghị buộc bị cáo **Phan Văn K** phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Qua quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo có mặt tại phiên tòa không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo **Phan Văn K** nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng không bổ sung tài liệu, đồ vật và không đề nghị triệu tập thêm người tham gia tố tụng. Xác định tư cách người tham gia tố tụng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và giới hạn xét xử của Tòa án theo Điều 298 Bộ luật tố tụng hình sự. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt là phù hợp với Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên Tòa vị đại diện viện kiểm sát và bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vì việc vắng mặt của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan do đã có lời khai trình bày rõ sự việc tại cơ quan điều tra, việc vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bị cáo, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; Bởi vì, việc đánh bạc được thua bằng tiền là một hình thức đánh bạc trái pháp luật bị Nhà nước nghiêm cấm, được quy định trong Bộ luật hình sự. Bị cáo là người đã trưởng thành có đủ nhận thức những quy định của pháp luật, bị cáo có sức khỏe để lao động tạo ra nguồn thu nhập phục vụ cho bản thân và gia đình, nhưng không lo chí thú làm ăn, chỉ vì muốn thu lợi bất chính, không cần bỏ ra công sức lao động đã thực hiện hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền. Trong khi đó bị cáo có 01 tiền sự, vào ngày 22/02/2022 Đánh bạc (đá gà) trái phép tại **ấp T, xã A, huyện C, tỉnh Trà Vinh**. Đến ngày 16/3/2022 **Công an xã A** A ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng, đã chấp hành đóng phạt ngày 01/4/2022 chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính. Đáng lẽ ra bị cáo phải biết ăn năn hối cải để trở thành người có ích cho gia đình và xã hội, nhưng bị cáo lại tiếp tục vi phạm. Cụ thể, vào khoảng 14 giờ ngày 28/11/2022 tại **ấp I, xã A, huyện C, tỉnh Trà Vinh**, bị cáo đã có hành vi đánh bạc được thua bằng tiền trái phép với **Đỗ Mạnh K1**, số tiền dùng để đánh bạc là 100.000 đồng chưa đủ định lượng cấu thành tội phạm, nhưng bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính mà còn vi phạm. Vì vậy, lần vi phạm này của bị cáo **Phan Văn K** đã cấu thành tội đánh bạc được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

[3]. Tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng nhưng bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, tội phạm đã hoàn thành, hậu quả đã xảy ra, bị cáo là người trực tiếp cùng các đối tượng thực hiện việc đánh bạc trong khi bị cáo nhận thức được hành vi đánh bạc là vi phạm pháp luật, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất an ninh trật tự tại địa phương làm ảnh hưởng đến tình hình hoạt động sinh sống của nhân dân; thực tế, đánh bạc được thua bằng tiền là một tệ nạn xã hội, là nguyên nhân của sự đói nghèo, dẫn đến nhiều loại tội phạm khác bị pháp luật nghiêm cấm.

Từ việc tham gia đánh bạc mà nhiều con bạc đã lâm vào cảnh kinh tế khó khăn, nợ nần làm cho gia đình phát sinh mâu thuẫn dẫn đến tan vỡ hạnh phúc gây ra sự đói nghèo, làm hoang mang trong quần chúng nhân dân.

[4] Nhằm làm giảm bớt những tệ nạn xã hội, góp phần ổn định tình hình an ninh trật tự tại địa phương và đấu tranh ngăn ngừa tội phạm. Hội đồng xét xử cần phải xử bị cáo một mức án tương xứng với hành vi của bị cáo và tính chất của vụ án.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đối với bị cáo **Phan Văn K**, Hội đồng xét xử cũng cần xem xét: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thân nhân có công với cách mạng. Đây là những căn cứ để áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo.

[5]. Do đó ý kiến đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ theo quy định của pháp luật, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6]. Đối với **Trần Hoài P** có hành vi tổ chức hoạt động đánh bạc 01 trận gà chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm **Công an huyện C** đã xử phạt vi phạm hành chính **Trần Hoài P** với số tiền 7.500.000 đồng.

Đối với **Nguyễn Thanh H1** có hành vi giúp sức đánh bạc nên **Công an huyện C** đã xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 3.500.000 đồng. Đồng thời Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện C** không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với **Nguyễn Thanh H1**.

Đối với **Phan Văn H**, **Đỗ Mạnh K1**, **Phan Quốc T1** có hành vi đánh bạc với bị cáo **Phan Văn K** **Công an huyện C** xử phạt vi phạm hành chính mỗi người với số tiền 1.500.000 đồng. Đồng thời Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện C** không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với **Phan Văn H**, **Đỗ Mạnh K1**, **Phan Quốc T1**.

Đối với **Đoàn Vũ T3**, **Phạm Văn H2**. Quá trình điều tra, xác minh Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện C** xác định không có tham gia đánh bạc và tổ chức đánh bạc nên không xử lý.

Địa điểm đá gà thắng thua bằng tiền. Qua điều tra xác minh xác định phần đất nêu trên của ông **Trần Văn H3**, thời điểm trận đá gà diễn ra trên phần đất này không người quản lý, trông coi. ông **Trần Văn H3** không hay biết nên không xử lý.

[7]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra **Công an huyện C**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[8]. Lời nhận tội của bị cáo **Phan Văn K** tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và bị cáo tại Cơ

quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án do Cơ quan điều tra Công an huyện C thu thập có được. Do vậy, Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh quyết định truy tố bị cáo Phan Văn K về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là phù hợp với qui định của pháp luật, đúng người, đúng tội.

[9]. Về vật chứng: 04 cuộn băng keo đã qua sử dụng; 01 vỏ sách điện thoại bằng nhôm; 01 chai nước bằng nhựa; 01 tấm bạc nhôm màu xanh, kích thước 5,43m x 5,73m; 01 cặp cửa gà bằng kim loại 03 sim điện thoại số thuê bao: 0939525402; 0384002159; 0964323574 là tài sản, công cụ, phương tiện liên quan đến việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 cân đồng hồ loại 05kg nhãn hiệu Nhơn Hòa; 01 điện thoại di động hiệu Nokia loại bàn phím, số seri 1: 351288858072479, số seri 2: 351288858572478 và Tiền Việt Nam 1.100.000 đồng của Đỗ Mạnh K1; 01 điện thoại di động hiệu Nokia loại bàn phím, số seri 1: 358993092588932, số seri 2: 358993093588931 của Phan Văn H; 01 điện thoại di động hiệu OPPO loại cảm ứng, số seri 1: 866787050347256, số seri 2: 866787050347249 và Tiền Việt Nam 100.000 đồng của Trần Hoài P, là tài sản, công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[10]. Về án phí: Bị cáo Phan Văn K phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phan Văn K phạm tội “Đánh bạc”.

- Căn cứ Điều 268 và Điều 269 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Phan Văn K 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 08/8/2023. Xử phạt bổ sung bị cáo Phan Văn K 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) nộp vào ngân sách Nhà nước.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy: 04 cuộn băng keo đã qua sử dụng; 01 vỏ sách điện thoại bằng nhôm; 01 chai nước bằng nhựa; 01 tấm bạc nhôm màu xanh, kích thước 5,43m x 5,73m; 01 cặp cửa gà bằng kim loại 03 sim điện thoại số thuê bao: 0939525402; 0384002159; 0964323574.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 cân đồng hồ loại 05kg nhãn hiệu Nhơn Hòa; 01 điện thoại di động hiệu Nokia loại bàn phím, số seri 1: 351288858072479, số seri 2: 351288858572478 và Tiền Việt Nam 1.100.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Nokia loại bàn phím, số seri 1: 358993092588932, số seri 2: 358993093588931; 01 điện thoại di động hiệu OPPO

loại cảm ứng, số seri 1: 866787050347256, số seri 2: 866787050347249 và Tiền Việt Nam 100.000 đồng.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Buộc bị cáo **Phan Văn K** nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo có mặt tại phiên tòa biết, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày án sơ thẩm tuyên. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 06, 07 và 09 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- CCTHADS huyện Càng Long;
- Công an huyện Càng Long;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Văn Hoàng Vân

